

Số: 3748/QĐ-UBND

Hà Tiên, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024
trên địa bàn thành phố Hà Tiên**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách 2024 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách thành phố năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tiên về phân bổ chi ngân sách thành phố năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Tiên cho **Chi Cục thuế thành phố Hà Tiên** (kèm theo phụ lục chi tiết dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan và Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND và UBND thành phố;
- KBNN Hà Tiên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Chi Cục thuế thành phố Hà Tiên
Mã số: 1056422

(Kèm theo Quyết định số: 3748/QĐ-UBND ngày 22/12/2023
của UBND thành phố Hà Tiên)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
	<u>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</u>	<u>1.057.870</u>
	Các khoản thu cân đối ngân sách	1.057.870
1	Doanh nghiệp nhà nước Trung ương	
2	Doanh nghiệp nhà nước địa phương	2.400
3	Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	40.000
4	Lệ phí trước bạ	18.500
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200
6	Thu phí và lệ phí	6.600
7	Thuế thu nhập cá nhân	15.800
8	Thu tiền sử dụng đất	915.570
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	51.900
10	Thu khác cân đối ngân sách	6.900